

Số: 1920/QĐ-UBND

Duyên Hải, ngày 13 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng
xã Long Toàn, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ xây dựng hướng dẫn về Quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 934/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Trà Cú, huyện Duyên Hải để thành lập thị xã Duyên Hải và 02 phường thuộc thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ công văn số 426/UBND-KT của Ủy ban Nhân dân Thị xã Duyên Hải ngày 07/5/2018 về việc rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Công văn số 484/SXD-QH&KT ngày 08/05/2018 của Giám đốc sở xây dựng tỉnh Trà Vinh về việc hướng dẫn lập quy hoạch chung xây dựng xã theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD của Bộ Xây Dựng.

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thị xã Duyên Hải về việc phê duyệt Nhiệm vụ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Toàn, Thị xã Duyên Hải;

Căn cứ Công văn số 1006/SXD-QHKT&PTDT ngày 11/09/2018 của Sở xây dựng tỉnh Trà Vinh về việc góp ý Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Xét tờ trình số 165/TTr-KTHT, ngày 12/9/2018 của Phòng quản lý đô thị Thị xã Duyên Hải về việc xin phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Toàn, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Toàn, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Ranh giới khu vực lập quy hoạch là ranh địa giới hành chính xã Long Toàn, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh được điều chỉnh sau khi thành lập Thị xã Duyên Hải và 02 phường, có diện tích tự nhiên khoảng 3.152,16 ha với tứ cận của khu đất như sau:

- + Phía Đông : Giáp phường 1, phường 2;
- + Phía Tây : Giáp Đồng Nai;
- + Phía Nam và Đông Nam : Giáp Đồng Nai và xã Dân Thành;
- + Phía Bắc : Giáp xã Long Hữu;

2. Mục tiêu, tính chất, chức năng của đồ án:

2.1. Mục tiêu:

Cụ thể hóa các định hướng từ đồ án quy hoạch chung xây dựng Thị xã Duyên Hải;

Làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư;

Định hướng sản xuất, hình thức tổ chức sản xuất, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất cho toàn xã;

2.2. Tính chất, chức năng, kinh tế chủ đạo:

Là khu quy hoạch mới kết hợp với chỉnh trang khu dân cư hiện hữu và định hình các điểm dân mới.

Đối với Khu trung tâm: chức năng chính của khu quy hoạch là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của xã với hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Ngoài ra, trong khu quy hoạch còn có các khu dân cư, khu công viên cây xanh, TDTT, khu công trình dịch vụ công cộng khác,...

Đối với các điểm dân cư nông thôn: chức năng chính là khu dân cư với hệ thống hạ tầng đồng bộ.

Kinh tế chủ yếu phát triển sản xuất nông nghiệp với các mô hình sản xuất, trồng trọt, mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản,.. hướng kỹ thuật cao; Phát triển các loại hình tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp và nhu cầu đời sống xã hội.

3. Quy mô và cơ cấu dân số, lao động của xã:

Dân số hiện trạng toàn xã (năm 2017): 5.511 người (Nguồn: Chi cục Thống kê Thị xã Duyên Hải);

- Dân số dự báo theo giai đoạn quy hoạch:

+ Đến năm 2020: 8.000 người;

+ Đến năm 2030: 10.000 người

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

4.1 Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:

+ Đất ở nông thôn : $\geq 100 \text{ m}^2/\text{người}$.

* Đất xây dựng nhà ở : $\geq 25 \text{ m}^2/\text{người}$.

* Đất vườn ao : $75 \text{ m}^2/\text{người}$.

+ Đất công trình công cộng : $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$.

+ Đất cây xanh - TĐTT : $\geq 2 \text{ m}^2/\text{người}$.

+ Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật : $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$.

4.2 Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật vận dụng cho khu quy hoạch này được đề xuất như sau:

+ Cấp nước : 80-100 lít/người.ngày đêm;

+ Cấp điện : 1000-1600 KWh/hộ/năm;

+ Thoát nước : 100% lưu lượng nước cấp;

+ Thông tin liên lạc : 1-2 máy/hộ;

+ Rác thải : 0,8-1,0 kg/người.ngày đêm.;

5. Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian đô án:

5.1 Cơ cấu phân khu chức năng:

Bố trí hợp lý không gian trung tâm, không gian các khu dân cư và không gian sản xuất:

+ Không gian trung tâm, vị trí các công trình công cộng như trung tâm hành chính, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường mầm non, trạm y tế, nhà văn hóa, thư viện, khu thương mại dịch vụ...

+ Khu dân cư hiện hữu và khu dân cư phát triển xây dựng mới. Các khu dân cư này được sắp xếp nằm liền kề nhau và sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến, ven trục bộ, kênh rạch.

+ Không gian sản xuất, định hướng phân chia các chức năng của loại đất để có kế hoạch canh tác, sử dụng đất hợp lý.

- Cơ cấu phân khu chức năng được xác định như sau:

Bảng thống kê các điểm dân cư:

TT	Điểm dân cư	Quy mô (2030)			Vị trí (ấp)
		Diện tích (ha)	Dân số (người)	Đất ở	
1	Điểm trung tâm	30	2.500	25	ấp Thống Nhất, ven kênh đào Trà Vinh
2	Điểm dân cư số 1	40	2.500	30	ấp Thống Nhất, bám theo quốc lộ 53, hương lộ 81
3	Điểm dân cư số 2	70	4.500	50	ấp Giồng Giếng
	Dân cư rải rác	70	500	20	
Tổng cộng		210	10.000	125	

Tổ chức các khu dân cư cụ thể như sau:

+ **Khu trung tâm xã:** Quy mô khoảng 30 ha, dân số dự kiến 2.500 người.

Vị trí thuộc ấp Thống Nhất. Là khu trung tâm hành chính xã, khu dịch vụ, khu nhà văn hóa, thư viện, khu cây xanh sử dụng công cộng xây mới ven kênh đào Trà Vinh.

Các khu dân cư nông thôn khác bao gồm:

+ **Điểm dân cư 1:** Quy mô khoảng 40 ha, dân số dự kiến 2.500 người. Vị trí thuộc ấp Thống Nhất, là khu dân cư và các công trình công cộng, thương mại – dịch vụ hiện hữu bám theo Quốc Lộ 53, Hương lộ 81.

+ **Điểm dân cư 2:** Quy mô khoảng 70 ha, dân số dự kiến 4.500 người. Vị trí thuộc ấp Giồng Giếng.

Ngoài ra dân cư sống rải rác trong các khu nông nghiệp khoảng 500 người.

Tổng dân số toàn xã dự kiến khoảng 10.000 người, chủ yếu phân bố tại các điểm dân cư nông thôn và khu trung tâm xã.

5.2 Định hướng tổ chức không gian toàn xã:

a. Tổ chức không gian tổng thể:

Tổng thể không gian xã Long Toàn được tổ chức có hệ thống, giúp đáp ứng được nhu cầu tối ưu hóa các diện tích sử dụng thông qua việc bố trí hợp lý không gian trung tâm, không gian các khu dân cư và không gian sản xuất.

Đối với không gian trung tâm phải đáp ứng tốt nhất nhu cầu quản lý và ổn định khu vực, là nơi tập trung các công trình công cộng, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động sản xuất của người dân.

Đối với không gian các khu dân cư cần tạo được sự hài hòa giữa khu dân cư hiện hữu và khu dân cư phát triển xây dựng mới.

Đối với không gian sản xuất, việc quy hoạch sẽ phân chia các chức năng của loại đất để có kế hoạch canh tác, trồng trọt hợp lý, cho năng suất cao nhất, thuận lợi phát triển công nghiệp hướng cảng.

b. Tổ chức không gian trung tâm:

Khu trung tâm mới diện tích 292,4 ha, thuộc ấp Thông Nhất. Là trung tâm hành chính thị xã, trung tâm văn hóa, thương mại, kết hợp là bổ sung các chức năng còn thiếu nhằm hoàn thiện khả năng phục vụ cho toàn xã.

Trung tâm của các điểm dân cư, tại đó sẽ bố trí các chức năng như: trường học, nhà trẻ, trụ sở ấp, sân tập luyện thể thao,... Các chức năng được bố trí tập trung để tạo cảnh quan, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận và bán kính phục vụ nhu cầu thiết yếu.

c. Tổ chức không gian các khu dân cư:

Khu vực dân cư tập trung bám theo trục đường Quốc lộ 53 và mở rộng về phía Nam của khu trung tâm cũ.

Các khu dân cư xây dựng mới, bố trí xen cài với khu dân cư hiện hữu. Hình thức không gian nhà ở dạng nhà vườn, diện tích mỗi hộ khoảng $400m^2 - 800m^2$, bố trí các chức năng phù hợp (kết hợp đất ở và sản xuất nông nghiệp).

d. Tổ chức không gian sản xuất:

- Sản xuất nông nghiệp:

+ Trồng trọt và chăn nuôi:

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư; trồng các loại cây trồng phổ biến là dưa hấu, đậu phộng, khoai lang... Quy hoạch lại vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với xu hướng đô thị hóa, tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho nông sản đảm bảo đầu vào và đầu ra cho sản phẩm theo hướng có lợi cho người sản xuất và kinh doanh; hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ngăn mặn, xử phèn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường sinh thái. Bên cạnh đó, tiếp tục giữ vững số lượng đàn vật nuôi hiện có, khuyến khích nhân dân thay đổi giống vật nuôi theo hướng thịt, hướng nạt hóa.

+ Thủy sản: Phát huy hiệu quả các mô hình hợp tác, hợp tác xã nuôi nghêu hiện có trong thời gian qua. Đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả cho người nuôi. Đồng thời phối hợp xây dựng các mô hình thí điểm một vài đối tượng nuôi có triển vọng, tiềm năng phát triển trong vùng sinh thái mặn lợ như tôm càng xanh, cua biển, cá chẻm.

+ Lâm nghiệp:

Vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và rừng phi lao. Tăng cường công tác kiểm tra rừng và phát hiện kịp thời những trường hợp qui phạm trong công tác trồng và bảo vệ rừng.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại – dịch vụ:

+ Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Phát triển ngành nghề nông thôn bền vững đặt trong tổng thể kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm tăng trưởng kinh tế ở mức cao và ổn định. Giữ vững số lượng các cơ sở hiện có, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

Định hướng quy hoạch khu phi thuế quan 501 ha và Khu cảng - dịch vụ cảng Long Toàn diện tích khoảng 260 ha, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế xã Long Toàn theo hướng công nghiệp, xuất nhập khẩu cảng biển.

+ Sản xuất thương mại - dịch vụ:

Chợ xã được cải tạo chỉnh trang, các gian hàng được bố trí hợp lý, cùng với khu thương mại - dịch vụ dự kiến sẽ được xây dựng, giúp hoạt động mua bán được thuận tiện hơn, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa, đầu tư phát triển trên nhiều lĩnh vực.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa. Chủ động phối hợp các ngành có liên quan tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư, đặc biệt đầu tư trên lĩnh vực dịch vụ du lịch sinh thái.

5.3. Vị trí quy mô các công trình công cộng dịch vụ xã:

a. Công trình giáo dục:

Bảng thông kê công trình giáo dục

STT	DANH MỤC	DIỆN TÍCH (ha)	VỊ TRÍ TÊN ẤP	GHI CHÚ
1	TRƯỜNG THCS	0,58	Ấp Thống Nhất	Xây dựng mới
2	TRƯỜNG TIỂU HỌC	2,42		
	+ TRƯỜNG TIỂU HỌC	0,93	Ấp Thống Nhất	Xây dựng mới
	+ TRƯỜNG TIỂU HỌC	0,18	Ấp Bào Sen	Cải tạo, chỉnh trang
	+ TRƯỜNG TIỂU HỌC	0,48	Ấp Bào Sen	Cải tạo, chỉnh trang
	+ TRƯỜNG TIỂU HỌC	0,57	Ấp Thống Nhất	Cải tạo, chỉnh trang
	+ TRƯỜNG TIỂU HỌC	0,26	Ấp Bào Sen	Xây dựng mới

3	TRƯỜNG MẪU GIÁO	1,31		
	+ TRƯỜNG MẪU GIÁO	0,41	Áp Thống Nhất	Xây dựng mới
	+ TRƯỜNG MẪU GIÁO	0,57	Áp Bào Sen	Xây dựng mới
	+ TRƯỜNG MẪU GIÁO	0,16	Áp Bào Sen	Xây dựng mới
	+ TRƯỜNG MẪU GIÁO	0,17	Áp Giồng Giếng	Xây dựng mới
	TỔNG	4,31		

Xây dựng mới 01 trường THCS thuộc ấp Thống Nhất với diện tích 0,58ha.

Giữ nguyên cải tạo chỉnh trang các điểm công trình trường tiểu học Long Toàn thuộc ấp Thống Nhất, ấp Bào Sen tại Quốc lộ 53, với tổng quy mô 1,23ha.

Xây mới trường mẫu giáo Long Toàn thuộc ấp Thống Nhất, ấp Bào Sen, ấp Giồng Giếng với tổng quy mô 1,31ha.

b. Công trình y tế:

Xây mới Trạm y tế xã tại vị ấp Bào Sen với tổng diện tích khoảng 0,10 ha.

c. Công trình trụ sở hành chính - văn hóa:

Xây mới Khu trung tâm hành chính xã tại vị ấp Thống Nhất với tổng diện tích khoảng 1,50 ha.

Cải tạo mở rộng công trình trụ sở - nhà văn hóa hiện hữu tại ấp Thống Nhất thành nhà văn hóa xã với quy mô 0,15ha.

Cải tạo nâng cấp công trình trụ sở - nhà văn hóa hiện hữu tại ấp Giồng Trôm với quy mô 0,07 ha.

Xây mới công trình trụ sở - nhà văn hóa tại ấp Giồng Giếng với quy mô 0,41ha.

d. Các công trình công cộng khác:

Xây mới chợ Long Toàn tại vị trí ấp Giồng Giếng, bám theo trục Quốc lộ 53, có bãi xe, có nơi thu, chứa chất thải rắn trong ngày với quy mô 0,2 ha.

Xây mới Bưu điện tại vị trí ấp Giồng Giếng, bám theo trục Quốc lộ 53 , với quy mô diện tích 0,05 ha.

5.4. Định hướng tổ chức các khu vực chức năng đặc thù khác trên địa bàn xã:

Khu công nghiệp, khu phi thuế quan, công nghiệp kho tàng quy mô khoảng 501 ha được bố trí bên bờ Bắc sông Long Toàn, nằm bên bờ kênh Quan Chánh Bó, thuộc ấp Long Điền, thuận lợi về giao thông đường bộ và đường thủy.

Sân bay diện tích 97 ha, thuộc ấp Giồng Ôi. Bố trí lùi lại so với khu vực cũ đã được dự kiến, cách Quốc lộ 53 là 700m nhằm đảm bảo phi cơ bay không nằm quá gần đường Quốc lộ. Khu vực ga hàng không tiếp giáp với tuyến đường trục chính đô thị để có thể dễ dàng tiếp cận với khu dịch vụ, bãi đỗ xe, khu trung tâm và đường Quốc lộ 53 nối đi các huyện khác của tỉnh Trà Vinh. Đồng thời kết hợp với

khu phi thuế quan, khu công nghiệp tạo thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển thị xã cũng như Khu kinh tế Định An.

Khu cảng - dịch vụ cảng Long Toàn diện tích khoảng 260 ha, thuộc ấp Bào Sen, bố trí cạnh cửa sông Long Toàn đổ ra kênh đào Trà Vinh.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

Với tổng diện tích tự nhiên có 3.152,16 ha cơ cấu sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn xã Long Toàn như sau:

Đất nông nghiệp: 284,91 ha chiếm khoảng 10% tổng diện tích tự nhiên;

Đất phi nông nghiệp: 2.867,25 ha chiếm 90% tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất xây dựng : 2.035,35 ha chiếm 65 % tổng diện tích tự nhiên; với 501ha đất phi thuế quan chiếm 16,04% tổng diện tích tự nhiên.

+ Đất khác : 351,9ha chiếm khoảng 10% tổng diện tích tự nhiên; với diện tích đất chưa sử dụng: 153,85ha chiếm khoảng 5% tổng diện tích tự nhiên;

Tổng hợp nhu cầu tăng, giảm diện tích sử dụng đất trong kỳ quy hoạch:

STT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)		Tăng(+) Giảm (-)
		NĂM 2017	NĂM 2030	
1	Đất nông nghiệp	2.241,06	284,91	-1.956,15
1.1	Đất trồng lúa	0,00	0,00	0,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	4,14	3,12	-1,02
1.3	Đất trồng cây lâu năm	245,70	23,80	-221,90
1.4	Đất rừng phòng hộ	0,61	67,70	
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	1.990,61	190,29	-1.800,32
2	Đất xây dựng	469,44	2.035,35	1.565,91
2.1	Đất ở nông thôn	60,01	210,00	149,99
2.2	Đất công cộng	6,91	12,37	5,46
	- Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,01	1,51	
	- Đất xây dựng cơ sở y tế	0,00	0,50	
	- Đất xây dựng cơ sở giáo dục	1,85	4,31	
	- Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,00	0,00	
	- Đất sinh hoạt cộng đồng	0,15	0,27	
	- Đất chợ	0,00	0,68	
	- Đất thương mại dịch vụ	4,90	5,05	
	- Bru điện	0,00	0,05	
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	0,00	416,62	416,62
	- Đất cây xanh-TDĐT	0,00	212,00	
	- Sân thể dục thể thao xã	0,00	0,62	
	- Đất cây xanh cách ly	0,00	204,00	
2.4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,00	0,00	0,00
	- Đất tôn giáo	0,00	0,00	
	- Đất tín ngưỡng	0,00	0,00	
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	6,54	173,21	166,67

	- Đất sản xuất phi nông nghiệp	6,54	5,51	
	- Đất sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ	0,00	0,00	
	- Đất cụm công nghiệp	0,00	167,70	
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,00	0,00	0,00
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,00	261,10	261,10
	- Đất công cộng	0,00	111,90	
	- Thương mại dịch vụ	0,00	149,20	
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	252,93	335,66	82,73
	- Đất giao thông	125,22	180,50	
	- Đất xử lý chất thải rắn	0,00	1,00	
	- Đất nghĩa trang, nghĩa địa	5,52	5,52	
	Công trình năng lượng	1,75	23,71	
	- Đất hạ tầng kỹ thuật khác	120,44	124,93	
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	0,00	12,72	12,72
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	143,05	112,67	-30,38
	- Đất an ninh	103,97	103,97	
	- Đất quốc phòng	39,08	8,70	
3	Đất khác	441,66	351,90	-89,76
3.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	198,05	198,05	
3.2	Đất chưa sử dụng	243,61	153,85	
4	Đất cảng hàng không	0,00	480,00	
5	Đất khu kinh tế	0,00	501,00	501,00
TỔNG		3.152,16	3.152,16	

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Giao thông:

* Giao thông đối ngoại:

Tuyến đường tránh quốc lộ 53: Xây dựng mới tuyến đường tránh quốc lộ 53 giảm tải lưu thông qua đô thị, đồng thời phục vụ khu phi thuế quan, mặt cắt dự kiến ngang đường dự kiến rộng 61,5m.

Tuyến số 1 kết nối xã Long Toàn với khu vực phía đông thị xã Duyên Hải, lộ giới 36m. mặt đường cấp cao A1, thảm nhựa nóng.

* Giao thông đối nội:

Các tuyến đường từ xã tới ấp sẽ được chú trọng đầu tư trong giai đoạn dài hạn của xã, là điều kiện để xã Long Toàn phát triển một cách đầy đủ và toàn diện hơn, có lộ giới tối thiểu khoảng 12m.

Các đường nông thôn khác tạo cho mạng lưới giao thông thuận lợi hơn, với lộ giới tối thiểu 4m, đủ để phục vụ nhu cầu đi lại của xe cơ giới giữa các khu vực trong xã.

* Các công trình đầu mối giao thông:

Bến xe số 2 có diện tích trung 9 ha nằm ở ngã giao Quốc lộ 53 và tuyến số 1.

Cảng Long Toàn: Xây dựng mới cảng Long Toàn theo dự án đã được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt vào tháng 01 năm 2010.

7.2. Cao độ nền - thoát nước mặt:

** Công tác thủy lợi:*

Công tác thủy lợi đi đôi với việc thoát nước mặt cho các khu dân cư. Đối với những khu vực là đất sản xuất nông nghiệp và thủy hải sản thì thoát nước mặt là công tác nạo vét các bờ kênh, mương để tạo điều kiện cho thủy triều lên xuống đều đặn.

Các bờ kênh, mương tự nhiên sẽ giữ lại làm công tác thủy lợi, thoát nước và cấp nước cho đồng ruộng hay ao hồ nuôi trồng thủy sản. Lượng nước được lưu chuyển sẽ là điều kiện tốt để phát triển nông và ngư nghiệp của địa phương.

Bên cạnh đó, việc tăng cường và nghiên cứu đào thêm kênh thoát nước sẽ góp phần làm cho hệ thống thủy lợi và thoát nước mặt trở nên thuận lợi hơn.

** Về cao độ nền:*

Khu công nghiệp (khu phi thuế quan) cốt không chế: +2,7m.

Khu vực trung tâm xã và các điểm dân cư, san lấp cục bộ, cao độ không chế: +2,5m.

Khu vực rừng phòng hộ, sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, giữ nguyên địa hình tự nhiên, hoặc san lấp tùy thuộc nhu cầu sản xuất.

** Về thoát nước mưa:*

Khu vực xã Long Toàn thiết kế mạng lưới thoát nước chung giữa nước mưa và nước bẩn.

Nguồn tiếp nhận nước mưa chính là hệ thống sông rạch trong khu vực thiết kế: sông Long Toàn, kênh đào Trà Vinh,...

** Chỉ tiêu cấp nước:*

Khu vực nông thôn: 80 (lít/người.ngđ).

Tiêu chuẩn cấp nước công trình công cộng, thương mại dịch vụ lấy trung bình 15% tổng lưu lượng nước cấp sinh hoạt.

Thất thoát rò rỉ lấy bằng 15% tổng lưu lượng nước cấp.

Hệ số dùng nước ngày lớn nhất lấy bằng 1,2.

** Định hướng hệ thống cấp nước:*

Nguồn cấp nước: Tiếp tục sử dụng và nâng cấp các giếng bơm nước hiện hữu, bên cạnh đó xây dựng mới một số trạm bơm cấp nước cho các điểm dân cư mới để đảm bảo nhu cầu dùng nước.

Thiết kế cấp nước phải bảo đảm tiêu chuẩn về cung cấp nước và phải cung cấp nước sạch đã qua xử lý.

Sử dụng mạng lưới kết hợp giữa mạng vòng và mạng cụt đảm bảo sự an toàn và tính liên tục. Từ đường ống cấp nước chính D100-150, tổ chức các tuyến cấp nước nội bộ cung cấp cho các công trình.

** Hệ thống cấp nước chữa cháy :*

Lưu lượng cấp nước chữa cháy $q = 10$ l/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời 1 lúc là 1 đám cháy TCVN 2622 - 1995. Ngoài ra khi có sự cố cháy cần bổ sung thêm nguồn nước mặt của các rạch gần nhất.

Trụ cứu hoả bằng gang có bán kính phục vụ tối đa là 150m. Lưu lượng nước chữa cháy không tính vào công suất trạm xử lý nước cấp mà chỉ dự trữ trong bể (nước thô) và bơm cấp bổ sung vào mạng khi có cháy nhằm giảm chi phí xử lý nước.

7.4. Phát triển hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

** Chỉ tiêu thoát nước:*

Chỉ tiêu thoát nước thải sinh hoạt: 100% lượng nước cấp sinh hoạt.

Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt: 0,8kg/người.ngày.đêm.

** Định hướng hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:*

Thoát nước thải: Nước thải trước khi thoát ra mạng lưới thoát nước chung phải được xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn, đạt tiêu chuẩn cho phép thoát ra môi trường. Tại khu vực trung tâm xã, khuyến khích xây dựng bể xử lý nước thải cục bộ tùy theo năng lực tài chính của địa phương. Bể xử lý nước thải thu gom lượng nước đáy tại giếng tách dòng cuối tuyến cống chung.

Nổi cống theo nguyên tắc ngang đỉnh, độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m tính từ đỉnh cống.

Rác thải sẽ được thu gom hằng ngày, tập trung tại trạm trung chuyển chất thải rắn của xã, chất thải sau khi được phân loại tại điểm trung chuyển sẽ được đưa về khu liên hợp xử lý chất thải tại xã Long Hữu.

7.5. Hệ thống cấp điện:

** Chỉ tiêu cấp điện:*

Khu dân cư trung tâm: 1600 kWh/hộ/năm.

Khu dân cư nông thôn: 1000 kWh/hộ/năm.

Công trình công cộng...: 20% sinh hoạt.

Điện sản xuất: 20% sinh hoạt.

Chiếu sáng giao thông : 10kW/ha.

** Định hướng cấp điện:*

Nguồn điện: Hiện khu vực sử dụng nguồn điện quốc gia trạm biến áp 110/22kV 2x40MVA Duyên Trà thông qua tuyến trung thế 22kV hiện hữu dọc đường tuyến số 1 và đường Quốc lộ 53.

Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV và 12,7/0,4kV kiểu trạm phòng, trạm đơn thân, compact, trạm giàn, trạm treo cáp điện 0,4kV cho khu quy hoạch.

Lưới điện trung thế 22kV: cải tạo, xây dựng mới các tuyến đường dây 22kV sử dụng dây nhôm lõi thép tiết diện 50÷240mm² đấu nối các trạm biến áp phân phối vào tuyến trung thế dọc các đường chính trong khu quy hoạch theo quy hoạch vùng huyện.

Lưới điện hạ thế 0,4kV: Cải tạo, xây dựng hệ thống lưới điện hạ theo dạng lưới kín vận hành hở sử dụng dây nhôm lõi thép AV 50÷150mm² hoặc cáp ABC 50÷150mm² lâu dài sẽ được ngầm hoá đảm bảo mỹ quan đô thị.

7.6. Hệ thống thông tin liên lạc:

** Dự báo nhu cầu:*

Điện thoại cố định dự kiến cho nhà ở: 01-02 máy / 01hộ.

Công trình công cộng... : 30% sinh hoạt.

Dự phòng: 5%

** Nguồn cấp:*

Cải tạo, nâng cấp buur điện Long Toàn, xây dựng mới các trạm điện thoại 200 số cung cấp dịch vụ thông tin cho khu quy hoạch.

Cải tạo, xây dựng mới các tuyến thông tin liên lạc chính dọc các đường quy hoạch dung lượng mỗi tuyến khoảng 20-500 đôi hoặc cáp quang đấu nối các trạm điện thoại trên vào buur điện xã Long Toàn đáp ứng nhu cầu dịch vụ cho người dân

8. Đánh giá môi trường chiến lược:

** Hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường:*

Bảo vệ chất lượng nước mặt trên địa bàn khu quy hoạch và khu vực xung quanh.

Bảo vệ môi trường không khí, cụ thể: Hàm lượng các chất độc hại trong không khí ở khu hành chính - công cộng đạt QCVN 05: 2013/BTNMT.

Giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn, cụ thể: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn là 100% và vận chuyển về khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại xã Long Hữu.

Giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt phát sinh, cụ thể: Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải là 100%. Nước thải sau khi thu gom được dẫn về bể xử lý nước thải cục bộ.

Đảm bảo diện tích đất cây xanh và đáp ứng tiện nghi môi trường.

Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch là 100% ở những nơi có điều kiện.

** Các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị:*

Các giải pháp quy hoạch xây dựng nhằm giảm thiểu và khắc phục các tác động và diễn biến môi trường đã được nhận diện: Quy hoạch hợp lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoạch định cao độ nền thích hợp phòng chống ngập lụt, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các giải pháp kỹ thuật để kiểm soát ô nhiễm, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai hay ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát các tác động môi trường: Giảm thiểu ô nhiễm không khí, ô nhiễm từ chất thải rắn, kiểm soát ô nhiễm nước

thái. Xây dựng kế hoạch quản lý và giám sát chất lượng môi trường, cụ thể 2 lần trong năm.

9. Danh mục các dự án ưu tiên theo phân kỳ kế hoạch:

Danh mục được đầu tư được thực hiện theo đề án nông thôn mới.

10. Quy định quản lý theo quy hoạch:

Ủy ban nhân dân xã Long Toàn có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm xã và trình cấp có thẩm quyền về quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch, làm cơ sở cho việc công khai và quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn xã trong kỳ quy hoạch.

11. Tiến độ giải pháp tổ chức thực hiện đề án quy hoạch xây dựng:

- Ủy ban nhân dân xã Long Toàn tập trung phát huy nội lực của cộng đồng địa phương để xây dựng mô hình nông thôn mới, theo phương châm nhà nước hỗ trợ một phần để phát huy sự đóng góp của cộng đồng, phát huy tinh thần tự quản nhằm duy trì chất lượng lâu dài và ổn định cho các công trình được đầu tư theo quy hoạch.

- Quy hoạch tạo hành lang pháp lý và định hướng cho việc đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất, mô hình dân cư. Tuy nhiên, việc đầu tư phải do chính người dân tự đề xuất và thiết kế trên cơ sở bàn bạc dân chủ, công khai và quyết định thông qua cộng đồng.

Điều 2: Trên cơ sở nội dung Đề án quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân xã Long Toàn phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan công bố rộng rãi để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã biết, kiểm tra và thực hiện.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên - Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Toàn và thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận 

- TT.TXU-HĐND thị xã (b/c);
- Như Điều 3;
- Khôi NC;
- Lưu.

CHỦ TỊCH


Châu Văn Hoà